

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh T, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh N và bà Trần Thị C; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau).

Bị cáo có mặt

- Bị hại: Chị Lê Thị Bé N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau

Chị Năm có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khóm N, phường O, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Anh C có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, sau khi đi chơi game về nhà người bạn ở hẻm tượng đài thuộc ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau, Trịnh Thanh T phát hiện phía sau tượng đài có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển số 69D1-338.82 của chị Lê Thị Bé N đang đậu trước cửa nhà. Xe có gắn sẵn chìa khóa. Trên xe có 01 chiếc cặp học sinh. Thấy không có ai trông coi, T nảy sinh ý thức trộm cắp xe và quan sát xung quanh thấy không có người, T lên xe mở khóa và khởi động xe điều khiển chạy đi đến tiệm game Th hỏi mượn mũ bảo hiểm của 01 người bạn trong tiệm game. Sau khi mượn được mũ bảo hiểm, T mở cặp kiểm tra bên trong thấy không có tài sản gì giá trị, nên T ném bỏ cặp trong hẻm cạnh tiệm game. Sau đó, T điều khiển xe theo Quốc lộ 63 ra thành phố Cà Mau. Trên đường đi, T mở cốp xe ra để kiểm tra xăng, thì phát hiện bên trong có giấy tờ xe, nên khi ra thành phố Cà Mau, T tìm đến các tiệm cầm đồ để cầm nhưng không được do chủ tiệm cầm đồ cho rằng xe không chính chủ. T tiếp tục điều khiển xe quanh khu vực thành phố Cà Mau với ý định tìm chỗ cầm xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến khu vực cầu Gành Hào, T gặp Trần Thanh L (tên gọi khác là Tài Th) đang điều khiển xe đi cùng chiều. T hỏi L có biết chỗ nào cầm xe không, L mới hỏi xe có giấy tờ gì không, T trả lời có giấy tờ xe tên chị của T. Long đồng ý dẫn T đi cầm xe. Khi đến gần khách sạn Best thuộc phường M, thành phố Cà Mau, L kêu T đứng đợi và L đi tìm Trần Văn C để kêu C cầm xe. Sau khi C gặp T, T cho biết xe của người chị muốn cầm khoảng 01 tháng thì chuộc. C đồng ý cầm cho T với giá 05 triệu đồng, nhưng thỏa thuận cầm 5,5 triệu đồng (trong đó có 500.000 đồng tiền lãi đóng trước). T đồng ý cầm và giao giấy tờ xe cho C. Còn tiền, thì C kêu T và L đến tiệm mua bán trao đổi cầm xe Đại Phát ngang tỉnh đội gặp Quách Vũ A lấy tiền. Sau khi nhận được tiền, T cho L 200.000 đồng. Do C không quen biết T và cũng không liên lạc được với L, nên đến ngày 20/12/2018, C tháo gỡ xe ra bán phụ tùng. C bán được 07 triệu đồng tiền phụ tùng, số phụ tùng còn lại của xe, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nơi ở của C. Biển số và giấy tờ xe, C đã vứt bỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thới Bình, xác định các tài sản có giá trị, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 69D1-338.82 có giá trị còn lại là 15.219.000 đồng; 01 cặp học sinh có giá trị 52.000 đồng; 01 khăn có giá trị 9.000 đồng; 01 nón kết có giá trị là 45.000 đồng; 01 tập học sinh có giá trị 4.000 đồng; 01 áo thun có giá trị 100.000 đồng; 01 quần jeans ngắn có giá trị 50.000 đồng. Tổng các tài sản có giá trị là 15.479.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Trịnh Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 09 triệu đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng đang được thu giữ.

- Ý kiến của bị hại: Đề nghị xử lý bị cáo đúng pháp luật hình sự; yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 09 triệu đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt; không có yêu cầu được nhận lại bộ quần áo, 01 cái nón và 01 cái mũ bảo hiểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, Trịnh Thanh T lợi dụng không có người trông coi tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 69D1-338.82 và 01 chiếc cặp học sinh để trên xe bên trong có đựng 01 cái khăn, 01 nón kết, 01 tập học sinh, 01 áo thun và 01 quần jeans của chị Lê Thị Bé N. Chiếc xe mô tô được chị N đậu trước cửa nhà thuộc ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau. Các tài sản nói trên được định giá là 15.479.000 đồng.

[3] Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi mà bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu riêng của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo là người nghiện ma túy và vào ngày 24/12/2018, bị cáo bị Công an thị trấn Thới Bình lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện tại, bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau với thời gian 12 tháng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên hạn chế về mặt nhận thức.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận cầm chiếc xe mô tô hiệu Wave anpha biển số 69D1-338.82, anh C đã tháo gỡ chiếc xe ra bán phụ tùng. Do xe không còn nguyên hiện trạng, nên anh C đã bồi thường cho chị N 08 triệu đồng. Chị N yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp số tiền là 09 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này theo yêu cầu của chị N được ghi nhận. Trường hợp chậm thanh toán số tiền này, bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định.

[8] Vật chứng trong vụ án gồm có 16 phụ tùng xe; 01 bộ quần áo; 01 cái nón kết và 01 mũ bảo hiểm. Các phụ tùng xe liên quan đến chiếc xe mô tô biển số 69D1-338.82. Quần áo và nón mũ là của bị cáo. Anh C và bị cáo không có yêu cầu được nhận lại tài sản. Các vật chứng trên đã cũ, giá trị sử dụng không lớn và bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại bằng tiền cho bị hại, nên cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng này.

[9] Về án phí: Do bị kết án và phải bồi thường thiệt hại, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Đối với Trần Thanh L có liên quan trong việc tiêu thụ chiếc xe mà bị cáo trộm cắp. Quá trình điều tra, hiện nay không xác định được L ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau là có cơ sở.

[11] Đối với anh Trần Văn C, tại thời điểm nhận cầm chiếc xe, anh C không biết T trộm cắp mà có. Sau khi được L cho biết chiếc xe có nguồn gốc là do T trộm cắp mà có, nhưng anh C không trình báo có quan có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên, anh C đã nhờ gia đình bồi thường cho chị N 08 triệu đồng và tự nguyện giao nộp các phụ tùng của chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thới Bình. Chị N có đơn không

yêu cầu xử lý đối với anh C. Công an huyện Thới Bình đã có Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 02/4/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C là có cơ sở.

[12] Tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại có mặt nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Phạt bị cáo T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị Bé N 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bị cáo không chịu bồi thường cho chị N số tiền nói trên, thì hàng tháng, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 gác chân trước có chân chống; 01 hộp sên gắn liền với gấp sau; 01 chằng ba trước dùng gắn phuộc xe trước; 01 phần đầu xe (gồm đồng hồ báo km, ốp nhựa, ghi đông (tay lái); 01 bình xăng lớn; 02 gác chân sau; 01 ổ khóa xe, ic, pin sườn, đơ le để được gắn cùng dây điện xe; 01 cây búa bằng kim loại; 01 cù điều 14mm; 01 kèm bấm; 01 cây T nối đầu tiếp; 01 chìa khóa 16mm 01 đầu vòng, 01 đầu miệng; 01 cây kèm mũi nhọn cán màu vàng đen; 01 cây vít đầu dẹp cán màu xanh bạc; 01 đầu tiếp kim loại 17mm; 01 đầu tiếp kim loại 10mm; 01 cái quần jeans màu xanh bạc, bên trong lưng quần có tem ghi hàng chữ T&G size 29 (quần cũ đã qua sử dụng); 01 cái áo sơ mi dài tay màu xanh đậm có đường kẻ sọc trắng hình chữ nhật, bên trong cổ áo có hàng chữ SUBOY (áo cũ đã qua sử dụng); 01 cái nón kết màu đen (nón cũ đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng có viền xanh đỏ quai màu đen (mũ cũ đã qua sử dụng).

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý (biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 5 năm 2019)

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới bình;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế